

Số: 103 /QĐ - QTĐHS

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC SỐ

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.;

Căn cứ Quyết định số 4010/QĐ-ĐHQGHN ngày 07/12/2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc tổ chức lại Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin thuộc Văn phòng ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-VP ngày 25/02/2022 của Chánh Văn phòng ĐHQGHN về việc Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản trị Đại học số trực thuộc Văn phòng ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 6581/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/12/2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/5/2026 của Giám đốc ĐHQGHN về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (nguồn bổ sung để thực hiện Nghị quyết số 57/NQ/TW và kế hoạch số 02/KH-BNCDĐTWW);

Căn cứ Quyết định số 2938/QĐ-ĐHQGHN ngày 29/6/2026 của Giám đốc ĐHQGHN về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực KHCN, ĐMST&CDS cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương);

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính – tổng hợp.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2026 (chi tiết đính kèm).

Điều 2. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Phụ trách kế toán, Trưởng các phòng, bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Các Phó Giám đốc (đề t/h);
- Lưu: VT, H4.

GIÁM ĐỐC



Hồ Sỹ Lợi

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ III NĂM 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trung tâm Quản Trị Đại học số công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện Quý III năm 2026	Thực hiện Quý III/ Dự toán năm 2026 (Tỷ lệ%)	Thực hiện Quý III năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	7050	95	1.35	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	7031	2022	28.76	91.95
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				

5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				

GIẤY
ÂM
HỒ
G

4/4

5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Hà Nội, Ngày 04 tháng 10 năm 2026 *Av*

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



CHẤM ĐỐC

Hồ Sỹ Lợi

HÀ NỘI